

ĐỊNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CHO SINH VIÊN NGÀNH SƯ PHẠM MỸ THUẬT

ĐÀO THỊ THÚY ANH

Email: Thuyanhdao.mt@gmail.com

Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương

ORIENTATION FOR SCIENTIFIC RESEARCH FOR STUDENTS OF ART TEACHING

TÓM TẮT

Nghiên cứu thông tin trong các tư liệu, nghiên cứu vấn đề nghiên cứu qua các tạp chí hay chí ít là một bản tin về mỹ thuật... đều rất cần thiết đối với sinh viên trước khi lựa chọn hướng khai thác nghiên cứu của riêng mình. Điều quan trọng là các bạn sinh viên tư duy, nhìn nhận, phát hiện kịp thời để chọn hướng đi phù hợp, bởi chọn đề tài không bằng tài chọn đề, tính vừa sức và cấp thiết là một trong những nhân tố quan trọng cho cả một quá trình nghiên cứu.

Từ khóa: Nghiên cứu, tư duy, phát triển

ABSTRACT

Researching information in documents, researching research issues through magazines or at least an art newsletter... are all very necessary for students before choosing their research direction. only me. It is important that students think, recognize, and discover in time to choose the right direction, because choosing a topic is not equal to choosing a topic, suitability and urgency are one of the important factors for students. a whole research process.

Keywords: Research, thinking, development

Mở đầu

Người bắt đầu nghiên cứu, nhất là sinh viên khi mới làm quen với khoa học thường hay nhầm lẫn đối tượng và phạm vi nghiên cứu, hướng tiếp cận và thường không dễ dàng chỉ ra được các phương pháp nghiên cứu cụ thể phù hợp với trường hợp nghiên cứu. Để bước đầu gỡ rối cho sinh viên trong cách lựa chọn hướng đi nghiên cứu phù hợp trình độ, năng lực và sở thích bài viết đưa ra một số phương án lựa chọn và triển khai đề gợi ý cho sinh viên đặc biệt sinh viên ngành mỹ thuật trong khoa học nghiên cứu và định hướng lựa chọn đề tài

1. Cách chọn đề tài

Để lựa chọn một đề tài nghiên cứu có thể triển khai được mang tính khả thi sinh viên cần xác định vị trí chọn lựa, giai đoạn cần nghiên cứu, đặc điểm cần khai thác ở đối tượng và lựa chọn một tên gọi không trùng lặp với các công trình đi trước.

Ví dụ để viết về tranh dân gian Việt Nam thì xưa nay vô số kẻ công trình, tài liệu, sách chuyên khảo đã đề cập, vậy câu hỏi đặt ra liệu còn nghiên cứu được không, làm thế nào không bị trùng lặp?

Có phải vấn đề nghiên cứu luôn luôn cần mới không? Người đi trước viết hết rồi thì viết gì cho mới? câu hỏi trăn trở của sinh viên cũng là vấn đề định hướng đáng quan tâm về phía các giảng viên khi dạy các em học phần Nghiên cứu khoa học, các học phần lý luận thuộc bộ môn chung, lý luận cơ sở ngành và lý luận chuyên ngành.

Căn cứ thứ nhất trong định hướng đề tài là: chọn đúng đối tượng: Khi sinh viên xác định được đối tượng nghiên cứu các em sẽ không bị lạc hướng, tránh được lan man hoặc mông lung trong vô vàn mối quan tâm khác nhau.

Căn cứ thứ hai khi chọn đề tài là: cái nhìn mới về một đối tượng: Cũng là tranh dân gian nhưng nhà nghiên cứu văn hóa tiếp cận dưới góc nhìn về văn hóa, tín ngưỡng.

Nhà phê bình lý luận mỹ thuật tiếp cận theo hướng mỹ thuật học với những giá trị về ngôn ngữ tạo hình.

Còn sinh viên Sư phạm mỹ thuật có thể tiếp cận khả năng Giáo dục thẩm mỹ, hướng vận dụng ngôn ngữ

tạo hình của tranh dân gian vào trong thực tiễn giảng dạy mỹ thuật ở phổ thông với các bài học, chủ đề theo chương trình giáo dục...

Căn cứ thứ 3 trong định hướng nghiên cứu là: sự phù hợp với mã ngành đào tạo, phù hợp với yêu cầu xã hội trong tình hình mới. Trong nghiên cứu không nên triển khai cái ta đang có mà cần triển khai cái xã hội cần.

Đối với bài báo là một bài nghiên cứu về giáo dục phổ thông, về hướng tiếp cận đổi mới giáo dục theo hướng phát triển năng lực cho người học, khi sinh viên tìm đọc cần lọc rõ thông tin, khai thác hướng nghiên cứu chính của bài viết. Các em cần tìm được khoảng trống của vấn đề nghiên cứu mà người đi trước chưa đề cập. Từ đó liên hệ thực tiễn với môi trường giáo dục mà sinh viên đã được đến Thực tập Sư phạm hoặc được tiếp cận tổ chức các hoạt động mỹ thuật, từ đó chọn hướng nghiên cứu riêng của mình liên quan đổi mới phương pháp, liên quan đến chủ đề dạy học mỹ thuật ở bậc Tiểu học, Trung học Cơ sở hay Phương pháp Dạy học Mỹ thuật của sinh viên ngành Sư phạm mỹ thuật...

Hướng nghiên cứu rộng rất khó triển khai bởi vậy cần khu trú đối tượng và phạm vi nghiên cứu hẹp để chuyên sâu vào một vấn đề.

Ví dụ nghiên cứu đề tài về “Dạy học theo tiếp cận trải nghiệm” cần xác định rõ là chiến lược dạy học lấy hoạt động trải nghiệm của người học làm trung tâm. Giá trị mà chiến lược dạy học này đem lại cho người học là giúp người học rèn luyện và phát triển năng lực hành động. Với giá trị đó, dạy học theo tiếp cận trải nghiệm là một xu thế dạy học mà giáo dục hiện đại hướng tới khi người học ngoài việc cần có học vấn thì còn phải có năng lực hành động.

Dạy học theo tiếp cận trải nghiệm ở các bậc học Tiểu học và Trung học Cơ sở có giá trị trong việc phát triển năng lực hoạt động cho học sinh và đối với giáo dục Đại học năng lực hoạt động nghề nghiệp cho sinh viên. Bởi vậy khi lựa chọn vấn đề cho bài viết hoặc công trình nghiên cứu trên cơ sở tìm kiếm thông tin từ bài báo khoa học, công trình khoa học về vấn đề này sinh viên ngành Sư phạm mỹ thuật cần tránh ôm đồm quá nhiều thông tin, chọn một thông tin cho là quan trọng nhất, phù hợp nhất mà sinh viên ngành Sư phạm mỹ thuật đang cần khai thác để từ đó nghiên cứu ứng dụng vào thực tiễn dạy học mỹ thuật cho phổ thông. Kết nối thực tại quá trình học tập của sinh viên ngành Sư phạm mỹ thuật cái cần, cái có, cái đủ để khai thác cái hiện thiếu nhằm bổ sung vấn đề nghiên cứu đáp ứng thực tiễn dạy học sau này.

2. Phương pháp nghiên cứu

Trong quá trình nghiên cứu, sinh viên có thể chọn nhiều phương pháp khác nhau, tuy nhiên việc lựa

chọn theo nhóm và hiểu về nhóm nghiên cứu là cần thiết. Ví dụ có thể phân thành hai nhóm phương pháp nghiên cứu chính:

2.1. Nhóm phương pháp nghiên cứu lý thuyết

- Phương pháp phân tích: được áp dụng trong quá trình nghiên cứu đề tài nhằm tìm ra các ưu điểm và hạn chế của quá trình thực hiện các phương án, kế hoạch và đề ra các hướng triển khai trong các mô hình hoạt động thực tiễn.

- Phương pháp phân loại: được sử dụng trong nghiên cứu nhằm phân chia các kiểu loại, hình thức tổ chức... từ đó có hướng khắc phục hiệu quả với mỗi mô hình hoạt động, một vấn đề cụ thể.

Nhóm phương pháp nghiên cứu thực tiễn

- Phương pháp quan sát: được áp dụng xuyên suốt quá trình nghiên cứu, quan sát các hiện tượng, quan sát hành vi và các biểu hiện tích cực của đối tượng nghiên cứu với nhiều tình huống thực tiễn để tìm ra điểm mạnh, điểm yếu, khắc phục những thiếu sót của quá trình tổ chức nghiên cứu, thực nghiệm... Từ đó xây dựng kế hoạch và triển khai các mô hình hoạt động linh hoạt, phù hợp đối tượng.

- Phương pháp điều tra: Điều tra thực trạng dạy học, thực trạng hoạt động; Tiến hành sử dụng bảng hỏi để điều tra, khảo sát, đồng thời tìm ra các phương thức hiệu quả để khai thác thông tin hữu ích.

- Phương pháp thực hành, thực nghiệm: Tiến hành lập kế hoạch, triển khai tổ chức các hoạt động gắn liền với thực tiễn, thí điểm tích hợp nội dung hoạt động, thực hành qua các tình huống; So sánh trước và sau khi tiến hành thực nghiệm để đánh giá mức độ hiệu quả của hoạt động.

3. Một số gợi ý cho sinh viên ngành Sư phạm mỹ thuật trong nghiên cứu khoa học

Có thể nói, nghệ thuật tạo hình có những đóng góp quan trọng trong nền văn hóa truyền thống của dân tộc. Trải qua những biến cố thăng trầm của lịch sử, những dấu tích và các di vật hiện tồn không còn nguyên vẹn, một số đã hư hỏng nặng vì vậy vấn đề nghiên cứu mỹ thuật cổ của người Việt gặp nhiều khó khăn, các nhà nghiên cứu: Nguyễn Đỗ Cung, Chu Quang Trứ, Nguyễn Du Chi, Trần Lâm Biền, Kerry Nguyễn Long... đã cố gắng đạt được những thành tựu nhất định. Tuy nhiên, trên thực tế, nghiên cứu mỹ thuật cổ không chỉ dừng lại ở vấn đề nghiên cứu hệ thống lý thuyết mà quan trọng hơn hết là vấn đề bảo tồn và phát huy giá trị truyền thống. Nội dung học tập qua các học phần Lý luận mỹ thuật như Lịch sử Mỹ thuật, Nghiên cứu mỹ thuật cổ, Đại cương các loại hình nghệ thuật... hướng tới nhằm trang bị cho sinh viên Sư phạm mỹ thuật Trường Đại học Sư phạm

EDUCATION

Nghệ thuật TW phương pháp tiếp cận nghệ thuật trên cơ sở kế thừa những tinh hoa dân tộc, chất lọc và tìm cho mình hướng đi mới trong học tập và nghiên cứu khoa học mỹ thuật.

Các học phần lý luận chuyên ngành cung cấp kiến thức mang tính chất cơ bản về phương pháp nghiên cứu lịch sử tạo hình, khoa học về phương pháp chép vốn cổ, khai thác và vận dụng vốn cổ dân tộc vào học tập chuyên ngành. Trong quá trình học tập, sinh viên cần xác định rõ ràng phương pháp tiếp cận, phương pháp nghiên cứu, phát hiện các vấn đề từ cơ bản bài học, khám phá những gì ẩn chứa bên trong đối tượng mỹ thuật theo cảm nhận, rung động trên cơ sở đối sánh với các đối tượng khác từ đó tìm ra cách khai thác phù hợp nhằm đi đến những nhận định trong khoa học nghiên cứu mỹ thuật.

Từ phương pháp khoa học nghiên cứu nói chung đến phương pháp nghiên cứu khoa học mỹ thuật sẽ có những điểm chuyên biệt trên cơ sở đánh giá, phân loại các cứ liệu khoa học, với phương pháp trực quan, trực tiếp và điền dã tại các di tích, công trình, tác phẩm mỹ thuật cổ, bảo tàng, các họa thất, triển lãm... sinh viên sẽ có được nhiều ý tưởng khám phá và lựa chọn được một đề tài cụ thể.

Có thể chọn các dạng đề tài như:

Tranh dân gian Việt Nam và khả năng ứng dụng nghệ thuật tạo hình vào thực tiễn giảng dạy mỹ thuật tại cơ sở.

Từ hướng nghiên cứu lớn này sinh viên có thể chọn một vấn đề nhỏ để đi sâu nghiên cứu như: “Tranh dân gian Làng Sinh và khả năng ứng dụng nguyên lý tạo hình vào bài học màu sắc cho học sinh Trung học Cơ sở” hoặc “Tranh Kim Hoàng với hướng khai thác phục hồi và phát huy di sản qua hoạt động trải nghiệm mỹ thuật tại làng nghề cho học sinh phổ thông” hay có thể đặt tên đề tài theo hướng “Dạy học tích hợp mỹ thuật truyền thống với giáo dục địa phương cho học sinh phổ thông qua nội dung học tập về mỹ thuật dân gian Việt Nam với dòng tranh Đông Hồ”...

Với dạng đề tài “Nghệ thuật tạo hình kiến trúc một công trình thuộc di sản văn hóa vật thể và những giá trị ứng dụng trong thực tiễn sáng tạo, giảng dạy trong giai đoạn hiện nay...” sinh viên có thể chọn một góc nhìn nhỏ, một tiểu luận để làm quen trong khoa học nghiên cứu mỹ thuật và tiếp cận với hướng khai thác Nghệ thuật trang trí kiến trúc, các mô típ chạm khắc trang trí, không gian kiến trúc... và những giá trị tạo hình đặc thù để áp dụng vào thực tiễn bài học Trang trí hay nội dung Lý luận và lịch sử mỹ thuật cho học sinh, sinh viên...

Ví dụ: “Ứng dụng nghệ thuật chạm khắc trang trí kiến

trúc chùa Hương Vân, Triều Khúc vào dạy học mỹ thuật cho sinh viên ngành Sư phạm mỹ thuật” hoặc đề tài “Kết cấu kiến trúc chùa Bối Khê và những ý tưởng sáng tạo cho sinh viên ngành Sư phạm mỹ thuật trong nghiên cứu, học tập học phần Nghệ thuật trang trí kiến trúc”...

Ngày nay, Thiết kế đồ họa xuất hiện hầu hết trong các lĩnh vực: kinh tế, văn hóa, xã hội, khoa học, giáo dục, truyền thông,... Các sản phẩm của Thiết kế đồ họa có thể là contem, tờ báo, cuốn sách, tem nhãn trên bao bì hoặc xuấthiện trên các hệ thống biển bảng quảng cáo tấm lớn, nhỏ; trong lĩnh vực truyền thông quảng cáo trên website, truyền hình. Pano Tuyên truyền trên đường phố, Mô hình quảng cáo của hãng Mercedes-Benz Trích đoạn quảng cáo trên truyền hình, Trích đoạn trang web quảng bá du lịch, Bộ bao bì sản phẩm mứt Tết, Bao bì bộ đồ dùng nhà bếp BamBoo... Các sản phẩm nhỏ như con tem hay bao bì bao diêm đều phải cần đến sự sáng tạo của họa sĩ thiết kế đồ họa. Để phân tích tác phẩm ngành nghề thuộc các lĩnh vực kinh tế, kỹ thuật hay thương mại cần xác định rõ các nhân tố về hình thức, nội dung, sự tương thích hài hòa giữa nội dung và hình thức để tạo nên nhân tố logic, khoa học, thẩm mỹ sẽ đánh giá được giá trị của tác phẩm thuộc ngành nghề đặc thù sinh viên ngành Sư phạm mỹ thuật khi chọn hướng nghiên cứu cần xác định rõ tên đề tài và hướng nghiên cứu phù hợp tránh “lạc” vào ngành nghề mình không chuyên hoặc nghiên cứu ở mức độ chung chung.

Mặc dù không biết hình vẽ và chữ viết cái nào xuất hiện trước, cái nào xuất hiện sau, nhưng khi ngôn ngữ và chữ viết ra đời thì kiến trúc và hoạt động xây dựng đã có trước đó rất lâu. Chỉ đơn thuần là vấn đề chữ viết và hình vẽ cũng có thể nghiên cứu được một đề tài thú vị. Để có một công trình kiến trúc, không thể thiếu những người thiết kế và đội ngũ xây dựng. Tuy nhiên trước đây, công việc thiết kế được xem trọng hơn rất nhiều. Người thiết kế đa phần thuộc tầng lớp thống trị, thượng lưu và quý tộc, còn những người xây dựng bao gồm tầng lớp bị trị, dân nghèo và nô lệ. Công trình kiến trúc lại đa phần phục vụ cho những người “có tiền và quyền lực”. Như vậy, theo quan niệm cổ điển, lĩnh vực kiến trúc bao gồm cả xây dựng; Xây dựng phải phục vụ cho kiến trúc, tuân theo sự chỉ định của kiến trúc và phục vụ tuyệt đối ý đồ thiết kế. Người kiến trúc sư thời đó quản lý cả hệ thống kết cấu, quá trình thi công, hệ thống cấp – thoát nước... những vấn đề liên quan xây dựng, kiến trúc, kiến trúc sư, đặc điểm công trình hay trang trí kiến trúc... đều có thể triển khai nghiên cứu dưới nhiều góc tiếp cận phong phú cho đề tài khoa học.

Khi học tập các môn Mỹ thuật học, Lịch sử mỹ thuật, Lý luận và Phê bình Mỹ thuật sinh viên ngành

EDUCATION

Sự phạm mỹ thuật hoàn toàn có khả năng lựa chọn vấn đề về nghiên cứu Mỹ thuật cổ, về vai trò của của Kiến trúc đối với xã hội hoặc cũng có thể khai thác đề tài với mối dây liên hệ giữa khoa học mỹ thuật với đời sống xã hội thời cổ đại...

Mỹ thuật ngày nay được xem là một bộ môn nghệ thuật mà ngôn ngữ của nó là không gian, hình khối, chất liệu, đường nét, ánh sáng, nhịp điệu... Các ngành khoa học kỹ thuật cũng đã tiên hành phân chia thành nhiều môn khoa học khác nhau, nhiều lĩnh vực khác nhau, nhiều chuyên ngành khác nhau, và các lĩnh vực đó cũng ít nhiều có những nhân tố tạo hình hoặc tiềm ẩn ngôn ngữ mỹ thuật. Mỹ thuật ra đời vừa có khả năng thỏa mãn nhu cầu thẩm mỹ, vừa góp phần vào định hướng nhu cầu thẩm mỹ xã hội. Tiến trình phát triển của lịch sử nghệ thuật nhân loại đã minh chứng điều đó. Sinh viên ngành Sư phạm mỹ thuật cần có tư duy sáng tạo, tư duy nghiên cứu và tầm nhìn chiến lược về ngành nghề đặc thù. Tuy nhiên, sinh viên cần nhìn nhận vấn đề nghiên cứu mang tính thiết thực, cấp thiết (cái xã hội cần chứ không không phải đơn thuần là cái xã hội đang có). Cần triển khai đề tài vừa sức, học hỏi các thể hệ đi trước song cần tìm ra điểm mới và chọn hướng đi phù hợp cho sáng kiến, cho chủ đề về mỹ thuật, giáo dục thẩm mỹ hoặc tạo các nguồn tin hiệu quả tích cực tác động đến nhận thức thẩm mỹ của cộng đồng đã là cái thành công bước đầu của một bài viết hoặc công trình nghiên cứu khoa học mỹ thuật vừa sức.

Kết luận

Người dạy là nhân tố quyết định chất lượng giáo dục, là then chốt của sự cải cách, đổi mới trong giáo dục phổ thông hiện đại. Để cải tiến chất lượng dạy - học thích ứng với các điều kiện và mục tiêu chương trình giáo dục phổ thông tổng thể cần “thay đổi” hướng nhìn, cái nhìn, cách nhìn để đạt kết quả tích cực và phù hợp trong dạy - học ngành Sư phạm Mỹ thuật. Sự kết hợp hài hòa giữa lý luận và thực hành là điều kiện cần và đủ nhằm giúp sinh viên, giáo sinh, giáo viên mỹ thuật đứng vững với nghề bằng “hai chân” từ đó tự hào và nhận thức rõ giá trị bản thân, giá trị ngành nghề. Bởi vậy, không chỉ học tốt mà sinh viên ngành Sư phạm mỹ thuật cần có tư duy nghiên cứu tốt, mới đầu viết chưa hay cứ viết, viết bài ngắn, viết bản tin, viết sáng kiến, viết tiểu luận, viết bài báo nghiên cứu và viết công trình khoa học, viết khóa luận... viết dần sẽ hay, sẽ quen và có bài nghiên cứu chất lượng. Từ những bước đi ban đầu, sinh viên ngành Sư phạm mỹ thuật cần tìm kiếm hướng nghiên cứu từ đơn giản đến khó hơn, đa chiều hơn và vận dụng hiệu quả vào thực tiễn cho nghiên cứu dài hơi sau này sẽ giúp các em có được vị thế nhất định trong sự nghiệp giáo dục đầy thi vị song cũng đầy thử thách.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đặng Thị Bích Ngân (2012), *Từ điển Mỹ thuật phổ thông*, Nxb Mỹ thuật, Hà Nội
2. Nhiều tác giả (2018), *Mỹ thuật Việt Nam qua con mắt các nhà phê bình*, Nxb Mỹ thuật, Hà Nội.
3. Nguyễn Quân (2004), *Con mắt nhìn cái đẹp*, Nxb Mỹ thuật, Hà Nội.
4. Maurice Grosser (4/99) *Đề thưởng ngoạn một tác phẩm hội họa*, Nxb Mỹ thuật.
5. Graham Collier (2019), *Nghệ thuật và tâm thức sáng tạo*, Nxb Dân trí.
6. Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam (2012), *Luật Giáo dục đại học - Luật số 08/2012/QH13*
7. Tạ Ngọc Tấn (2004), *Truyền thông đại chúng*, Nxb Chính trị Quốc gia.
8. Trần Thị Thu Thủy, Nghiêm Thị Thanh Nhã, Lương Đức Thắng (2009), *Giáo trình giáo dục nghệ thuật*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, tr.33.